

Cảm Ứng Thiên Vững Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

.....

(Bài 51)

(Chánh văn 73): Cô mãi hư dự, bao trử hiểm tâm.

(正文)沽買虛譽。包貯險心。

(Tạm dịch: Mua bán danh hảo, ôm lòng sâu hiểm).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Cô mãi hư dự,

(Nghĩa là: Mua bán danh hảo)

Mạnh Tử nói: “*Hữu chư nội, tất hình chư ngoại*” (tức là [Những ý niệm] có ở bên trong, ắt biểu lộ ra ngoài).

Trang Tử nói: “*Danh giả, thật chi tâm giả*” (Nghĩa là: Cái danh nhằm biểu lộ thực chất bên trong), làm sao có thể mua bán cho được? Mua bán [hư danh] thì có kẻ hao tổn tiền của để chuốc vờ, bày mưu tính kế để lôi kéo [cái danh], có ý tưởng vận dụng những mảnh khóc để lung lạc!

Thường thấy từ xưa, những bậc tôi trung, con hiếu, phụ nữ tiết hạnh, kẻ sĩ chân chánh, hễ có danh tiếng vẻ vang, ắt sẽ gặp chuyện khốn khó, vùi dập. Vì có sao vậy? Danh cũng là phước; tạo vật (Nghĩa là: tạo hóa) chẳng chịu trao phước vẹn toàn cho con người; được cái này, mất cái kia, đó là lẽ tất

nhiên. Huống hồ là kẻ không có thực chất, mua danh, sẽ gặp những chuyện vùi dập đến mức nào?

Ông Vu Thiết Tiều nói:

- Kẻ sĩ trong hiện thời, văn chương có thể được khắc in, nhưng nhiều lượt thi trượt. Kẻ làm quan cai trị nhân đức được khắp nơi ca tụng, nhưng suốt mười năm chẳng được điều động [Nghĩa là: thăng thưởng], không ai là chẳng phải vì lẽ này!

Đời Tống, Trần Hy Di đã răn dạy Chung Phóng¹:

“Danh là món vật đẹp dễ xưa nay, bị tạo vật đổ kị sâu nhất. Vì thế, trong vòng trời đất, chẳng [một ai] hưởng tiếng thơm toàn vẹn. Khi danh tiếng của ông dấy lên, ắt có những sự vật khiến cho cái danh ấy bị suy bại”.

Về sau, quả nhiên tiết tháo [của Chung Phóng] vào lúc tuổi già do chuyện ngồi xe trang hoàng xa xỉ mà thanh danh bị chôn vùi. Như Chung Phóng là người hiền, còn vì danh tiếng lừng lẫy mà suy bại. Những kẻ sĩ giả danh, văn chương giả dối, đạo học giả dối, tiết nghĩa giả vờ trong hiện thời cứ đề cao danh tiếng của nhau, [gắng sức] làm cho tiếng tăm được

¹ Chung Phóng (935-1015) là người sống vào đời Tống, quê ở Lạc Dương, có hiệu là Vân Khê Túy Hầu. Ông bảy tuổi đã có thể viết văn, tinh thông Dịch học, nhưng không đi thi, ẩn cư tại núi Chung Nam, chuyên dạy học.

Do Xá Nhân Tống Duy Hàn cực lực tiến cử, Tống Chân Tông vời ông ra làm quan, phong chức Tả Tư Giám, sai trông coi Chiêu Văn Quán. Ông lại được thăng thành Hữu Nghị Giám Đại Phu. Cuối cùng, làm quan đến chức Công Bộ Thị Lang. Khi đã đắc thế, ông tậu nhiều ruộng tốt, cấy oai thế cưỡng ép người khác phải bán ruộng. Thuộc hạ và thân thuộc cũng cấy thế ông làm nhiều chuyện sai quấy.

lưu truyền rộng rãi, khi [thực chất bị] bại lộ, sẽ biết làm như thế nào?

Thường thấy bậc danh sĩ mắc họa, thường [gặp những cảnh ngộ] bi thảm hơn kẻ bình thường. Như thế thì kẻ chú trọng hư danh không chỉ là tổn phước mà thôi, há chẳng đáng răn dè ư? Còn như làm lành mà cũng chú trọng [vun đắp] công đức ngấm ngấm, ắt trời sẽ báo đền chẳng tầm thường vậy!

(nhạc)

(Câu thứ 2: Bao trữ hiểm tâm.

(Nghĩa là: Ôm lòng sâu hiểm).

Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Hãy nên bình lặng tâm địa, ắt đất trong thế giới hết thấy đều bình*”. Bởi lẽ, sự gian hiểm trong tâm địa đều được chứa đựng trong ấy, khiến cho con người chẳng giác. Ẩn giấu giáo, mâu trong câu nói tiếng cười, đặt bẫy rập liên hoàn, xảo trá kín nhiệm, dầu núi sông [hiểm trở] vẫn chẳng đủ trời hơn sự hung hiểm trong những mưu kế ấy.

“*Bao trữ*” (包貯) có nghĩa là “kiên cố, chẳng thể phá, dày đặc, chẳng thể lén nhìn ra được”.

Tiên sinh Liễu Phàm nói: “Tạo vật ghét nhất không gì hơn kẻ mưu mẹo. Vì thế, trời sẽ báo phục kẻ thâm hiểm [đến nỗi] có khi người khác phải nghĩ [sự báo đền ấy] quá đáng, xác thực là như thế!”

Đời Đường, Lý Nghĩa Phủ làm Tham Tri Chánh Sự, dung mạo ôn hòa, cung kính, nói chuyện với kẻ khác ắt sẽ

mỉm cười, nhưng [lòng dạ] xảo trá, thâm hiểm, đồ kỵ, khắc bạc, giỏi nghề khuynh đảo, hãm hại.

Người thời ấy bảo trong nụ cười của hắn có đao. Hắn lại dùng sự mềm mỏng ấy để hại mọi người, nên lại được gọi là Lý Miêu (李猫, tức là con mèo họ Lý). Về sau, hắn phạm tội, bị lưu đày, chết ở Huê Châu, con cháu suy bại!

(Nhạc)

(Chánh văn 74): Tọa nhân sở trường, hộ kỷ sở đoản.

(正文)挫人所長。護己所短。

(Tạm dịch: Êm tài người khác; giấu điểm sự kém cỏi của chính mình).

(nhạc)

Câu thứ nhất: Tọa nhân sở trường,

(Nghĩa là: Êm tài người khác)

Quân tử thích nói đến điều lành của người khác, chẳng che giấu sở trường của người ta, vun quén, hun đúc chánh đáng, khiến cho người ta đạt tới chỗ hoàn mỹ, hay khéo tột cùng, hòng tài năng của người ấy được [thi thố] trọn hết.

Nếu vui dập, chèn ép, khiến cho họ nhụt chí, ngã lòng, [tài năng] chẳng được mở rộng; đây là do cái tâm đồ kỵ tạo thành, hết sức hiểm độc nhất!

Đời Tống, Mục Tu nổi tiếng về tài làm thơ, thường sang chơi kinh đô và Lạc Dương. Có lần ông ta đề thơ trên vách

tường nơi cung cấm. Tống Chân Tông trông thấy bèn thích thú, khen ngợi, hỏi là thơ của ai. Lại bảo:

- Có văn tài như thế, sao hàng công khanh [trong đám triều thần] chẳng tiến cử?

Đinh Vị gièm báng rằng:

- Gã ấy phẩm hạnh chẳng được như văn tài.

Do vậy, chúa thượng không hỏi thêm nữa.

[Do Đinh Vị] lập tâm như thế, cho nên [về sau] hấn chết chẳng có chỗ chôn.

Ôi! Kẻ ếm tài người khác chỉ biết giấu nhem sở trường của kẻ khác, sao chẳng bận tâm đức hạnh của chính mình bị chôn vùi ư?

Kẻ tiểu nhân che lỗi giấu sai, chẳng đoái hoài thiên lý. Cố nhiên bọn chúng tự cho là mưu mẹo thích đáng, nào có biết khó trốn luật trời!

(nhạc)

(Câu thứ 2: hộ kỹ sở đoản.

(Nghĩa là: Giấu diếm sự kém cỏi của chính mình).

“Hộ” (護) có nghĩa là [vận dụng] nhiều cách để che giấu, kiên quyết sao cho chẳng bị tiết lộ. Người mắc bệnh hết sức cần phải được chữa trị gấp, nếu kiêng nói đến bệnh tật, kỵ thầy thuốc, mà tánh mạng chẳng bị mắc hại thì hiếm lắm.

Châu Tại Am nói:

- Che giấu khuyết điểm không chỉ là riêng mình! Phàm là con, cháu, người nhà, môn khách trót tạo lỗi ác, nếu ta chẳng ngăn ngừa, kiểm soát, cứ dưỡng thành [những thói ấy] thì sẽ đều thuộc về [phạm vi luận tội của câu này].

Còn như cha thường giáo huấn nghiêm ngặt, nhưng mẹ thường mong cho con khỏi bị quở phạt, bèn giấu điểm, lấp liếm, chẳng để cho cha biết. Đây cũng là căn bệnh giấu điểm khuyết điểm to lớn vậy!

Lý Thúc Khanh giữ chức Công Tào² tại quận, liêm khiết, cẩn trọng nhất. Đồng liêu là Tôn Dung, là một gã tiểu nhân âm hiểm, siểm nịnh, sợ ông Lý phát hiện những khuyết điểm của mình bèn ngược ngạo ganh ghét, hủy báng ông. Ông Lý chẳng thể biện minh, bèn uất ức, ngã bệnh rồi chết. Vợ ông bị phần, thắt cổ chết. Không lâu sau, Tôn Dung bị sét đánh chết, dưới hông có chữ viết rằng: “Giấu điểm khuyết điểm của chính mình, xằng bậy làm hại người lành”.

Đời Minh, Văn Trinh Công Từ Giai làm Đốc Học vùng Chiết Trung. Có một chàng Tú Tài trong bài văn sách [cho khóa thi khảo hạch hằng năm tại huyện] đã kết luận bằng câu: “*Nhan khổ Khổng chi trác*” (Nghĩa là: Nổi khổ của Nhan Hồi chính là sự đào tạo trác việt của Khổng Tử). Ông bèn gạch đi, phê rằng: “Bịa đặt”, giáng chàng ta xuống bậc bốn. Chàng sinh viên bị quở trách bèn thưa rằng:

- Câu ‘*Nhan khổ Khổng chi trác*’ xuất phát từ sách Dương Tử Pháp Ngôn, thật sự chẳng phải là bịa đặt.

Ông Từ đứng dậy, nói:

² Công Tào (工曹) là chức vụ được đặt ra vào thời Tống, có nhiệm vụ trông coi các công trình xây dựng, lao động.

- Bồn đạo³ may mắn được làm quan sớm, chưa từng có học vấn, gần như đã trách lầm ông!

Bèn sửa lại, xếp chàng ta vào hạng nhất. Khi ấy, ai cũng phục lòng độ lượng đẹp đẽ của ông. Về sau, ông Từ làm quan tới chức Đại Học Sĩ. Hễ là người có phước đức, chắc chắn là có thể bao dung, chẳng giấu giếm khuyết điểm của chính mình. Nhìn vào chuyện này, có thể thấy rõ [điều đó].

Học Phật thì trước hết là trừ ngã tướng. Luận định về lòng nhân thì trước hết là nói đến khắc chế dục vọng, những điều này đều nhằm phá một chữ Hộ (Nghĩa là: bảo vệ, che giấu) vậy!

(Nhạc)

(Chánh văn 75): Thừa oai bách hiếp, tủng bạo sát thương.

(正文)乘威迫脅。縱暴殺傷。

(Tạm dịch: Cậy oai bức hiếp, phóng tủng hung bạo, giết hại, tổn thương [kẻ khác]).

(nhạc)

(câu thứ nhất: Thừa oai bách hiếp,

(Nghĩa là: Cậy oai bức hiếp)

“Phô trương oai thế cho thỏa chí” cũng bất quá là hung bạo, tàn nhẫn, phóng tủng mà thôi.

³ Bồn đạo: Đạo là đạo phủ (道府), tức là một cơ quan hành chính. Vị quan có chức trách tại khu vực ấy tự xưng là Bồn Đạo.

“*Bách hiếp*” (迫脅, tức là bức hiếp) là thật sự dùng sức cướp đoạt người khác. Những chuyện như kẻ làm quan [thấy nghi can] chẳng nhận tội bèn áp bức khiến cho họ phải nhận tội. Họ không dâng tiền tài, bèn ép họ phải dâng. Cho đến khởi sự xây dựng, cần đến phu phen, đề ra kỳ hạn hoàn tất, thúc giục bắt [dân chúng] nộp tiền, nộp gạo, gấp rút như sao băng, cũng như những chuyện như kẻ phú quý lấn hiếp, áp bức phụ nữ, dồn ép kẻ khác phải bán ruộng đất, ỷ mạnh đòi nợ, cậy sức thúc giục nộp tô v.v... đều là uy hiếp, [khiến cho] người oán, trời giận. Những kẻ [bức hiếp người khác] ấy mà chẳng bị trả báo thì hiếm lắm thay!

Đời Tống, Trương Sĩ Tôn [được cử] làm Chuyển Vận Sứ ở Giang Tây, tới gặp Vương Đán xin chỉ dạy. Vương Đán nói:

- Thực hiện các hoạt động độc quyền buôn bán của triều đình cho nhiều.

Sĩ Tôn vâng theo lời dạy ấy, chẳng cầu nhiều lợi tức. Mọi người khen ngợi Sĩ Tôn hiểu biết đại thể.

Tiết Khuê [được cử đi làm] Phát Vận Sứ vùng Giang Hoài, lúc từ tạ ra đi, Vương Đán chẳng nói gì khác, chỉ nói:

- Sức dân ở vùng Đông Nam đã cạn kiệt.

Tiết Khuê lui ra, than:

- Đúng là lời lẽ của bậc Tể Tướng.

Xem chuyện này, [bèn biết] người có lòng nhân chẳng ai không khoan dung, giúp đỡ sức dân vậy thay! Bởi lẽ, sanh mạng của dân cậy vào quan trên. Kẻ làm quan trên, vâng mạng cai trị dân, há có nên chẳng nhân từ, khoan hòa ư? Những kẻ đang làm quan nắm quyền cai trị hãy suy nghĩ.

Hán Thư chép Thái Thú quận Tuyên Thành là Thiệu Phong tham lam, tàn nhẫn, bạo ngược. Một hôm, hấn bỗng hóa thành cọp ăn thịt dân trong quận. Hễ dân chúng gọi:

- Phong sứ quân

Cọp bèn cúp đuôi, lủi đi. Vùng ấy có câu ca dao: “*Mạc học Phong sứ quân, sanh bắt trị dân, tử thực dân*” (Nghĩa là: Đừng có học theo Phong sứ quân, sống chẳng cai trị dân chúng, chết rồi lại ăn thịt dân chúng). Chuyện này có thể răn dè những người đang nắm giữ địa vị mà chẳng biết thương xót dân vậy!

Đời Minh, có một hương thân ở vùng Hồ Quảng dùng tiền tài tích cóp được trong khi làm quan là ngàn lạng, sai người đi chuộc lại sản nghiệp của tổ tiên, bảo con:

- Thời giá đã gấp bội giá trị ban đầu, hãy chuộc sao cho rẻ nhất.

Đứa con mười hai tuổi yên lặng chẳng đáp, thông thả hỏi cha:

- Đã bán [ruộng đất ấy] bao nhiêu năm rồi?

Đáp:

- Ba mươi năm.

[Đứa con] hỏi:

- Máy nhà mua được sản nghiệp ấy?

Đáp:

- Hơn hai mươi nhà.

Đứa con nói:

- Những hộ nhỏ mua ruộng phải đóng các khoản lệ phí cỡ nào?

Cha đáp:

- Những kẻ làm trung gian đòi lệ phí và thuê khóa chường đó.

Đứa con thưa:

- Con xem luật Đại Minh, những tài sản đã [bán đi] hơn năm năm sẽ chẳng được phép chuộc về! Sao cha chẳng tuân theo phép vua?

Một môn khách nói:

- Chuộc lại sản nghiệp của tổ tiên là chuyện thuộc về phương diện tranh đua.

Đứa con nói:

- Các ông một mực a dua! Chẳng lẽ phụ thân làm quan, ngoài chuyện mua thêm ruộng đất, những chuyện khác chẳng phải là tranh đua ư? Sao cứ nhất định phải muốn những khoảnh ruộng ấy?

Cha nói:

- Ta muốn chuộc, dân làng dám chẳng tuân theo ư?”

Đứa con thưa:

- Con sợ là người làng sợ oai thế, miễn cưỡng cho cha chuộc lại, cha sẽ bị hao tổn âm đức.

Cha nói:

- Thằng nhóc biết đến âm đức thì cũng khá đầy. Nay ta tính trả cho họ các khoản lệ phí mà họ đã đóng.

Đứa con nói:

- Các khoản lệ phí là chuyện nhỏ! Nhà ta tậu ruộng dễ, những hộ nhỏ tậu ruộng khó! Như một nhà dựa vào mười mẫu ruộng để sống qua ngày; nếu nay ruộng bị chuộc lại, họ bắt buộc phải tậu ruộng khác, chỉ tậu được năm mẫu! Nỡ lòng nào khiến cho một nửa người nhà của họ bị đói? Con khuyên cha đừng chuộc, hãy tích chút âm đức để lại cho con cháu.

Một lúc lâu, cha mới nói:

- Lời con nói quả thật có lý. Chỉ có mười tám mẫu ở cạnh phần mộ [tổ tiên] ắt phải chuộc lại để làm ruộng hương hỏa.

Đứa con lại xin cha chiếu theo thời giá để lập văn khế mua bằng giá, đừng nói là “chuộc lại”. Cha nghe theo, người làng đều cảm đức, thường ở Mãnh Tướng Từ (Nghĩa là: đền thờ vị mãnh tướng) cầu nguyện [cho con ông ta]. Về sau, đứa con mười tám tuổi, liên tiếp đỗ đạt, được Bộ Ty⁴ đề cử làm Thái Thú Nghiêm Châu. Một hôm, nó cưỡi ngựa nghênh tiếp chiếu chỉ. Qua cầu, ngựa rơi xuống sông. Bỗng thấy vị mãnh tướng giơ tay đỡ, nó ngồi ngay ngắn bên chân cầu, mới biết là do người làng cầu đảo mà cảm ứng. Về sau, thọ hơn tám mươi tuổi.

Ôi! Những chuyện nhà phú quý uy hiếp [kẻ khác] kể sao cho xiết! Con em họ nào có được tấm lòng như đứa thiếu niên

⁴ Bộ Ty gọi đầy đủ là Tể Bộ Quan Ty (比部官司). Vào đời Đường, Hình Bộ được chia làm bốn cơ cấu là Hình Bộ, Đô Quan, Tể Bộ và Ty Môn. Thông thường, các quan chức thuộc Bộ Ty chỉ quản trị hình pháp, xử án, hoặc quản trị nhà giam, không dính vào các sự vụ hành chính và quân sự.

đất Sở⁵, mọi chuyện đều can gián mà được phước ư? Nhưng ta biết chuyện này khó lắm, gã hương thân ấy chẳng biết đã gieo âm đức gì mà sanh ra đứa con ấy!

(nhạc)

(Câu thứ 2: tưng bạo sát thương.

(nghĩa là: Phóng tưng hung bạo, giết hại, tổn thương [kẻ khác]).

Phóng tưng hung bạo thì quan cao chức cả, nha lại, lẫn dân chúng đều có, nhưng không gì quá đáng bằng xua quân mặc tình tàn sát, cướp bóc. Kế đến là những kẻ xử án, lạm dụng [quyền uy] ép uống người vô tội.

Tàn bạo đã là chớ nên, huống hồ là buông lung mà làm, lỗi ác rõ rệt, to tát không gì hơn được!

Nhưng nếu có quyền thế, [dẫu] có thể phóng tưng tàn bạo, nhưng lại có tâm dùng [quyền thế] ấy để cứu sống người khác, lòng nhân cũng sẽ càng hiển lộ to lớn không chi hơn được!

Đời Nguyên, hai vợ chồng quan Đồng Tri⁶ Quảng Châu họ Hoàng đều ngã bệnh, nằm trên hai chiếc giường khác nhau.

⁵ Do vùng Hồ Quảng (Hồ Nam và Hồ Bắc) thuộc lãnh thổ của nước Sở thời Xuân Thu Chiến Quốc, nên vùng ấy thường được gọi là đất Sở.

⁶ Đồng Tri (同知) là chức phó tướng hoặc phó huyện trưởng. Từ thời Tống, đã lập ra các chức Đồng Tri Các Môn Sự, Đồng Tri Xu Mật Viện Sự. Tại các châu phủ, cũng có chức Đồng Tri Phủ Sự, Đồng Tri Quân Sự, đều là các chức phó của Tri Phủ, Tri Quân.

Người vợ mộng thấy nha lại cầm công văn, dẫn mấy tên lính cầm xiềng gông, vạch màn ra, dáng vẻ giống như muốn bắt người, bảo:

- Chẳng phải kẻ này!

Do vậy, đi sang giường đối diện, vạch màn ra, bảo:

- Đúng rồi!

Vợ chồng đều giật mình tỉnh giấc. Chồng nói:

- Ta hẳn phải chết. Khi ta chiêu an, đã giết nhiều người vô tội, nay họ đều đến cả rồi.

Qua hôm sau bèn chết.

Châu Tại Am nói:

- “*Sát thương*” là nói chung cả người lẫn vật. Bởi lẽ, chính mình và kẻ khác hình hài tuy khác biệt; người và vật tuy lành lợi hay ngu xuẩn sai khác, nhưng mạng chẳng hai, cùng đau xót như nhau! Chỉ thử nhìn lại chính mình, ta có tham sống hay không? Ta có sợ chết hay không? Tâm ta như thế nào thì người khác và loài vật cũng chưa hề khác ta! Há nên chẳng biết xót thương, áy náy, mà lại phóng túng bạo ngược, mặc sức tổn thương loài người, giết chóc loài vật ư?”

Ngụ ý cho rằng: Câu này có ý nói đến cả người lẫn vật, hết sức phù hợp ý giáo huấn, nhưng ý nghĩa “tôn thương loài vật” đã thấy ghi chép nhiều chỗ trong bộ sách này; do đó, chẳng kèm thêm [những câu chuyện ấy] vào đây!

(Nhạc)

(*Chánh văn 76*): *Vô cố tiền tài, phi lễ phanh tể.*

(正文)無故剪裁，非禮烹宰。

(Tạm dịch: Vô cớ cắt xén, không có lễ lạc mà giết hại gia súc).

(nhạc)

(Câu thứ nhất: Vô cớ tiền tài,

Nghĩa là: Vô cớ cắt xén).

Phụ nữ nuôi tằm, dệt vải, ngàn muôn sợi tơ, nhọc nhằn, siêng gắng vô hạn, mới làm thành vải vóc. Nếu chẳng phải là hết sức bất đắc dĩ, há nên nỡ lòng cắt may? Dầu là do lễ nghi chẳng thể bỏ [lễ phục], vẫn nên giảm bớt, hướng hồ vô cớ [mà tùy tiện cắt may] ư? Còn như những loại như the, nhiễu, càng phải nên quý tiếc.

Trên bức tranh Tầm Phụ Đồ (蠶婦圖, Nghĩa là: người phụ nữ nuôi tằm) của Triệu Thái Thú có đề thơ như sau:

*Tằm vị thành ty, diệp dĩ vô,
Tán vân liễu loạn phần ngân khô,
Cung trung la y khinh như bố,
Châm đắc vương tôn kiến thử đồ?*

(Tạm dịch:

Tằm chưa kéo kén, hết dâu rồi,
Tóc bết mang tai, vệt phần nhòa,
Trong cung the, nhiễu coi như rác,
Há bậc vương tôn thấu nỗi này?)

Khấu Lai Công (tức là Khấu Chuân) từng dùng lụa bạch có vân bóng để thưởng cho ca kỹ. Có thơ rằng:

*Nhất khúc sênh ca, nhất thúc lãng,
Mỹ nhân do tự ý hiềm khinh,
Bất tri chức nữ cơ song hạ,
Kỷ độ phao thoa chức đắc thành.*

(Tạm dịch:

Một khúc sênh ca, xấp lụa trao,
Mỹ nhân ngúng nguẩy “chẳng ra sao!”
Biết đâu người dệt bên song cử,
Bao lượt đưa thoi mới dệt thành).

Lại nói:

*Phong động y đơn thủ lữ ha,
U song yết yết độ hàn thoa,
Lạp thiên nhật đoản bất doanh xích,
Hà tự yêu cơ nhất khúc ca.*

(Tạm dịch:

Gió lay áo mỏng, rét tê tay,
Song tôi đẩy thoi lách cách đưa,
Tháng Chạp ngắn ngày chưa đủ thước,
Đâu như gái đẹp chỉ đàn ca)⁷.

⁷ Do khi dịch sang tiếng Việt, số chữ có hạn, khó thể diễn tả hết ý tứ tha thiết trong bài thơ, chúng tôi xin diễn giải dông dài như sau: Gió lùa qua người phụ nữ dệt cử chỉ mặc áo mỏng, lạnh đến nỗi cô ta phải nhiều lần xoa hai tay, hít hà cho đỡ rét. Do nhà nghèo, phải dệt vải bên cửa sổ để đỡ tốn dầu thắp đèn, trời đã sẩm tối, vẫn cố đẩy thoi dệt lách cách hòng dệt thêm được chút nào hay chút nấy. Tháng Chạp trời tối mau, nên dù cố hết sức, vẫn không dệt được đủ một thước lụa. Chẳng như cô đào hát, chỉ hát một khúc ca là được thưởng ngay một xấp lụa!

Mỗi chữ đều hết sức tha thiết! Suy rộng ra, tự mình hãy tiết kiệm để thí cho người nghèo thì không gì chẳng trọn vẹn vậy!

Châu Vô Diêu nhà hết sức giàu có, thê thiếp đều mặc những thứ gấm quý, quần lót, vớ cũng dùng lượt là. Hắn nuôi mấy nàng hầu, hết sức hao tốn. Về sau, hắn gặp tai họa ngang trái, gia cảnh suy bại. Cho đến khi Vô Diêu chết, thê thiếp đều là vớ thùng, giày rách, xin người khác một thước vải [để làm khăn liệm] cũng không thể được!

(nhạc)

Vợ Triệu Sĩ Châu là Vương thị đã chết mấy hôm, bèn dựa vào thân đưa tở gái tên là Lai Hỷ nói:

- Ta lúc còn sống thường ưa xài phung phí vải lụa, và khi gội đầu, rửa chân, dùng nước quá lố. Âm ty phạt tội ta, hằng ngày bị đánh đập, mong hãy truyền đạt ý này cho Sĩ Châu.

Cả nhà nghe rồi đều cảm khái, bi thương.

(nhạc)

Đời Tống, Trung Tuyên Công Phạm Thuần Nhân sắp cưới vợ. Có kẻ nói nhà vợ dùng the, nhiều làm màn che, ông nói:

- The, nhiều há nên dùng làm màn ư? Nhà ta vốn thanh bần, tiết kiệm, sao dám làm loạn gia pháp của ta? Họ dám mang tởi, ta sẽ đốt ngay.

Than ôi! Đấy vẫn còn là nhà công khanh đó nhé! Xem khắp đế vương xưa nay, như Tấn Văn Công chẳng mặc áo da

hai lớp, vua nhà Lưu Tống⁸ thường mặc áo cộc đã rách, phu nhân sủng ái của Hán Văn Đế [vật] áo chằng dài chấm đất. Hiếu Từ Hoàng Hậu Mã thị của nhà Minh luôn mặc váy bằng lụa trơn⁹, Đường Văn Tông từng giơ tay áo cho quần thần xem, bảo: “Cái áo này đã giặt ba lần rồi”, Tống Nghệ Tổ (Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dã)¹⁰ do thấy công chúa mặc áo chiếc áo ngắn màu cánh trả¹¹ mà răn rằng: “*Phú quý hãy nên biết tiếc phước*”.

Phàm là đế vương, phi tử, công chúa mà còn tiếc phước như thế, hiềm rằng trong nhà dân chúng hiện thời, tranh nhau tập tành thói xa hoa, lãng phí, thích những thứ đẹp dễ hiếm có, tranh đua [y phục] hoa lệ. Bọn hầu thiếp là lượt, lũ trẻ nhỏ găm vóc, thù thù! Há có biết một tấm áo là mạng của ngàn con tằm? Nếu mặc tình sử dụng bừa bãi, thả sức phung phí, ắt sẽ là cội nguồn tạo ác, ắt chuốc lấy mối họa vì xa xỉ. Hơn nữa,

⁸ Ông này chính là Tống Vũ Đế, tức Lưu Dụ. Lưu Dụ lúc bé nghèo hèn, phải đi bán hài cỏ, cày cấy thuê để kiếm sống. Về sau, trở thành tướng. Do có công dẹp tan quyền thần Hoàn Huyền dưới thời Tấn An Đế, ông ta trở thành nắm nhiều quyền hành, chức quân triều chánh. Ông cầm quân diệt nhà Nam Yên, diệt Hậu Tần, được phong là Tống Vương. Đến thời Tấn Cung Đế, ông ép vua nhường ngôi, đổi quốc hiệu là Tống. Sử gọi nhà Tống này là Lưu Tống để phân biệt với nhà Tống do Triệu Khuông Dã sáng lập (tức Triệu Tống).

⁹ Hiếu Từ Hoàng Hậu là vợ của Châu Nguyên Chương (Minh Thái Tổ). Váy lụa trơn nguyên văn là “*luyện quần*” (練裙), “*luyện*” (練) là một loại lụa vừa dệt xong, đem giặt tẩy cho trắng, rất tằm thường, xoàng xĩnh.

¹⁰ Nghệ Tổ (藝祖) có nghĩa gốc là ông tổ về đức hạnh nho nhã, bình dị. Về sau, mỹ từ này thường được dùng để tôn xưng các vị vua khai sáng một triều đại.

¹¹ Màu cánh trả tức là màu xanh (thường gọi là màu phỉ thúy) như lông chim bói cá (chim trả, chim thẳng chài).

những kẻ áo quần rách mướp, thô kệch, da thịt rét buốt, nứt nẻ trong hiện thời, có kẻ nào chẳng phải là những đứa con quần áo lụa là, thêu vẽ trong thuở ấy hay chăng?

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!